

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-9-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Thu Huyền

Bà Trần Thị Thu Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2022 (chủ nhật), tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/9/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lường Thị H, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lương Văn L, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 3, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 02/8/2022, nộp tại Tòa án ngày 03/8/2022, bản tự khai ngày 05/8/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị H trình bày:

Chị Lường Thị H và anh Lương Văn L lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 22/9/2015. Thời gian đầu

sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có 02 con chung. Sau một thời gian chung sống cả hai xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần tự hòa giải nhưng không thành, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do trong cuộc sống cả hai có tính cách không hòa hợp, anh Lương Văn L không có trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn đỉnh điểm ngày 27/02/2021, chị Lường Thị H đã về sinh sống tại nhà mẹ đẻ tại xã Vân An, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không liên lạc cũng như hỏi thăm nhau. Vì vậy chị Lường Thị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn L.

Về con chung: Chị Lường Thị H và anh Lương Văn L có 02 người con chung là cháu Lương Hải A, sinh ngày 16/9/2016 và cháu Lường Thùy C sinh ngày 16/01/2021. Hiện nay cháu Lương Hải A đang ở cùng anh Lương Văn L tại Tổ 3, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; cháu Lường Thùy C đang sống cùng chị Lường Thị H tại thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Lường Thị H yêu cầu mỗi người sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng 01 con chung. Anh Lương Văn L sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Hải A, chị Lường Thị H sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lường Thùy C. Chị Lường Thị H không yêu cầu anh Lương Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập nhiều lần, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ cho bị đơn anh Lương Văn L, nhưng anh Lương Văn L cố tình không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án; không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Thậm chí khi cán bộ Tòa án xuống nhà anh Lương Văn L tổng đạt văn bản anh L còn có thái độ không tôn trọng cán bộ, không hợp tác. Tòa án cũng đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử trực tiếp cho anh L nhưng anh L không nhận. Tòa án đã thông báo cho anh L biết về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nhưng ngày 22/9/2022 anh Lương Văn L vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa mở lại ngày 25/9/2022, anh Lương Văn L vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại biên bản xác

minh ngày 30/8/2022, Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cho biết anh Lương Văn L có hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn còn chị Lường Thị H không có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Việc mâu thuẫn giữa 02 vợ chồng anh L và chị H Ủy ban nhân dân thị trấn không nắm rõ vì không có ai trình báo. UBND thị trấn xác nhận chị Lường Thị H và anh Lương Văn L có 02 người con như chị H trình bày là đúng, anh chị không có con nuôi hợp pháp nào khác. Về tài sản chung địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai, tham gia phiên họp, phiên tòa và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định; bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lường Thị H, cho chị Lường Thị H ly hôn với anh Lương Văn L.

Về con chung: Chị Lường Thị H và anh Lương Văn L có 02 người con chung là cháu Lương Hải A, sinh ngày 16/9/2016 và cháu Lường Thùy C sinh ngày 16/01/2021. Hiện nay cháu Lương Hải A đang ở cùng anh Lương Văn L tại Tổ 3, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cháu Lường Thùy C đang sống cùng chị Lường Thị H tại thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy yêu cầu của chị H hợp lý đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị H để anh Lương Văn L là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Hải A; chị Lường Thị H là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lường Thùy C đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn L, chị Lường Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H và anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, về nợ chung và cho vay chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lường Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Lương Văn L hợp lệ lần thứ nhất để đưa ra xét xử nhưng anh Lương Văn L vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa vào ngày 22/9/2022. Tại phiên tòa ngày 25/9/2022, anh Lương Văn L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lương Văn L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lường Thị H xin ly hôn với anh Lương Văn L và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Lương Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 22/9/2015 nên quan hệ hôn nhân của chị H, anh L là hợp pháp. Thời gian đầu kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có 02 con chung. Sau đó hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai có tính cách không hòa hợp, anh L không quan tâm đến đời sống của gia đình. Khi chị Lường Thị H sinh cháu Lường Thùy C, anh Lương Văn L không hợp tác nên chị Lường Thị H phải khai sinh cháu C theo họ mẹ. Khi hai mẹ con chị Lường Thị H về nhà bố mẹ để sinh sống anh Lương Văn L không quan tâm, hỏi han. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định nhưng anh Lương Văn L không đến Tòa án. Khi Tòa án cùng Trưởng khối đến tận nhà của anh Lương Văn L để tổng đạt văn bản và làm việc, mặc dù anh L có nhà nhưng có thái độ không hợp tác, không tôn trọng cán bộ. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc anh L không hợp tác. Như vậy, có thể khẳng định anh Lương Văn L đã tự từ bỏ quyền của mình và chứng tỏ anh Lương Văn L không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của chị Lường Thị H, anh Lương Văn L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, xét thấy cần cho chị Lường Thị H được ly hôn anh Lương Văn L.

[4] Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn L có 02 người con chung là cháu Lương Hải A sinh ngày 16/9/2016 và cháu Lương Thùy C sinh ngày 16/01/2021. Hiện nay cháu Lương Hải A đang ở cùng với anh Lương Văn L, cháu Lương Thùy C đang ở cùng chị Lương Thị H. Khi ly hôn chị Lương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng mỗi người nuôi dưỡng 01 người con chung, cháu Lương Hải A ở cùng với bố, cháu Lương Thùy C ở cùng với mẹ. Xét thấy yêu cầu của chị H là hợp lý. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị H. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H và anh L mỗi người được chăm sóc và nuôi dưỡng 01 người con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung và cho vay nợ chung: Không có.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H, cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Lương Văn L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn L có 02 người con chung là cháu Lương Hải A sinh ngày 16/9/2016

và cháu Lường Thùy C sinh ngày 16/01/202. Khi ly hôn, giao cháu Lương Hải A, sinh ngày 16/9/2016 cho anh Lương Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Lường Thùy C, sinh ngày 16/01/2021 cho chị Lường Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn L và chị Lường Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu Tòa án giải quyết

5. Về nợ chung và cho vay nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Lường Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001451, ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Lường Thị H đã thi hành xong.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lương Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Lương Thị Mỹ Hạnh**